

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu

Bà Phạm Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/01/1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phòng số 03, dãy nhà trọ ngõ 4, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 155/2016/HSST ngày 16/12/2016 nay đã được xóa án tích. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/4/2021, tạm giam từ ngày 16/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Vi Văn R. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 13/4/2021 tại phòng số 03 của dãy nhà trọ thuộc khu vực ngõ 4, đường N, phường Đ, thành phố L, trong khi tiến hành kiểm tra hành chính công an thành phố Lạng Sơn kết hợp với công an phường Đ đã phát hiện tại gần đầu giường ngủ của Trương Ngọc T có 01 chai nhựa trên nắp gắn vòi hút nhựa, T khai nhận là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và có 01 gói ma túy T đang cài vào ổ khóa phòng trọ đối diện để chuẩn bị bán cho khách.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Ngọc T, phát hiện thu giữ: 01 cân tiểu ly điện tử màu xám mặt sau có in dòng chữ Item No: Mini 2-200 200g x 0,01g; 30 túi nilon màu trắng (kích thước 1,5cm x 12cm); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI: 352031074179937, lắp sim số: 0867.001.325; 01 ví giả da màu nâu (kích thước 13cm x 11cm x 22cm) bên trong có: 01 giấy chứng minh nhân dân số 0820260044 mang tên Trương Ngọc T; số tiền 1.230.000đ (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Ngoài ra còn thu giữ tại ổ khóa cửa phòng trọ đối diện phòng trọ của Trương Ngọc T: 01 mảnh giấy màu trắng (kích thước 07cm x 19cm) bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng (kích thước 1,8cm x 2,2cm) chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 153/KL-PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 viên nén màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,204 gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,172 gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ của Trương Ngọc T là 0,376gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Trương Ngọc T khai nhận: Bản thân đã sử dụng ma túy từ năm 2016 cho đến nay. Từ đầu tháng 4/2021, T nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 23 giờ ngày 12/4/2021, T đi ra khu vực gần cổng chợ Đ, đường Nguyễn Du, phường Vĩnh Trại, thành phố L gặp và mua với một người đàn ông (không rõ lai lịch) 02 (hai) viên ma túy “ngựa” và ma túy “đá” với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, T mang về chia thành 01 gói chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2021 nam thanh niên gọi điện thoại từ số 0877.003.421 đến số điện thoại 0867.001.325 của T xưng tên “Bốn mắt” hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và đã bán 01 gói chất tinh thể màu trắng tại phòng trọ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày người dùng số điện trên tiếp tục nhắn tin đến số điện thoại của Trương Ngọc T với nội dung “để anh 2.2”, T hiểu là 02 viên ma túy ngựa và ma túy đá, T đồng ý và lấy gói ma túy còn lại cài vào ổ khóa phòng trọ đối diện đang chờ “Bốn mắt” đến lấy thì bị lực lượng công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ như đã nêu tại trên.

Đối với số thuê bao 0877.003.421, xác định chủ thuê bao đăng ký là Ngô Ngọc V, sinh ngày 04/5/1981 tại Q, nơi cư trú: ấp 6, P, T, Đồng Nai. Kết quả ủy thác xác minh, Ngô Ngọc V khai nhận không biết về việc bản thân đứng tên số điện thoại này và không quen biết, không có liên hệ gì đối với Trương Ngọc T, chưa bao giờ đến Lạng Sơn.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 24/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trương Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trương Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc T từ 26 tháng đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật; 01 cân tiểu ly điện tử màu xám mặt sau có in dòng chữ Item No: Mini 2-200 200g x 0,01g; 30 túi nilon màu trắng kích thước 1,5cm x 02cm; 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI: 352031074179937, lắp sim số: 0867.001.325; Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu kích thước 03cm x 11cm x 22cm; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0820260044 mang tên Trương Ngọc T và số tiền 1.230.000đ (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản sự việc, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/4/2021, tại nhà trọ, ngõ 4, đường N, phường Đ, thành phố L, bị cáo Trương Ngọc T có hành vi cất giấu 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng trong ổ khóa cửa phòng trọ đối diện phòng

trợ của bị cáo, với mục đích để bán kiếm lời, theo kết luận giám định 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng nói trên là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,376 gam (đã trừ bì). Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Ngọc T đã đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố ý thực hiện để hưởng lợi bất hợp pháp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, năm 2016 bị cáo đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đến nay đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trương Ngọc T và nam thanh niên đã sử dụng số điện thoại 0877.003.421 để liên lạc mua ma túy với bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch hai người đàn ông này nên Cơ quan điều tra chưa xác minh, làm rõ được để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và một số vật chứng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, bao gồm: 01 cân tiểu ly điện tử màu xám mặt sau có in dòng chữ Item No Mini 2-200 200g x 0,01g; 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa; 30 túi nilon màu trắng kích thước 1,5cm x 02cm. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng số IMEI: 352031074179937, lắp sim số: 0867.001.325 máy cũ đã qua sử dụng, là phương tiện được bị cáo dùng để liên lạc với người đàn ông hỏi mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 200.000đồng bị cáo khai nhận có được từ việc bán ma túy cho người đàn ông tự xưng là “Bồn mắt”, cơ quan điều tra chưa xác minh, làm rõ được người đàn ông nói trên, do đó chưa có cơ sở đánh giá lời khai nhận của bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét tịch thu số tiền 200.000đồng đối với bị cáo. Một số vật chứng không liên quan đến hành vi

phạm tội, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cần trả lại cho bị cáo bao gồm: 01 ví giả da màu nâu kích thước 03cm x 11cm x 22cm; 01 giấy chứng minh nhân dân số 0820260044 mang tên Trương Ngọc T; 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định bên trong có số tiền 1.230.000đ (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định (chất ma túy); 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu xám mặt sau có in dòng chữ Item No Mini 2-200 200g x 0,01g; 01 (một) chai nhựa có gắn vòi hút nhựa; 30 (ba mươi) túi nilon màu trắng kích thước 1,5cm x 02cm;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng số IMEI: 352031074179937, lắp sim số: 0867.001.325 máy cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) ví giả da màu nâu kích thước 03cm x 11cm x 22cm; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 0820260044 mang tên Trương Ngọc T; 01 (một) phong bì đựng mẫu vật sau giám định là số tiền 1.230.000đ (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Hồng Thu

Phạm Thị Hòa

Chu Thị Phương Thảo